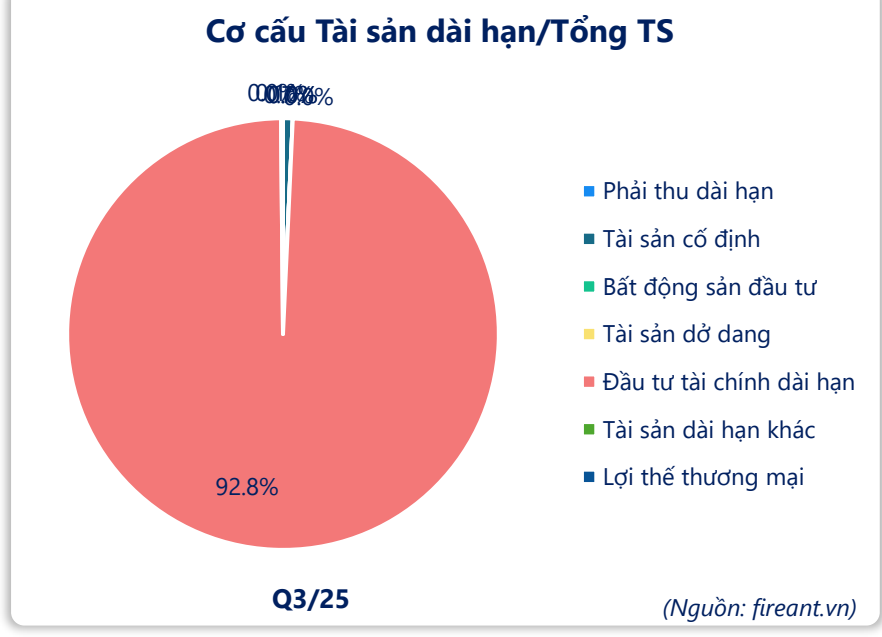
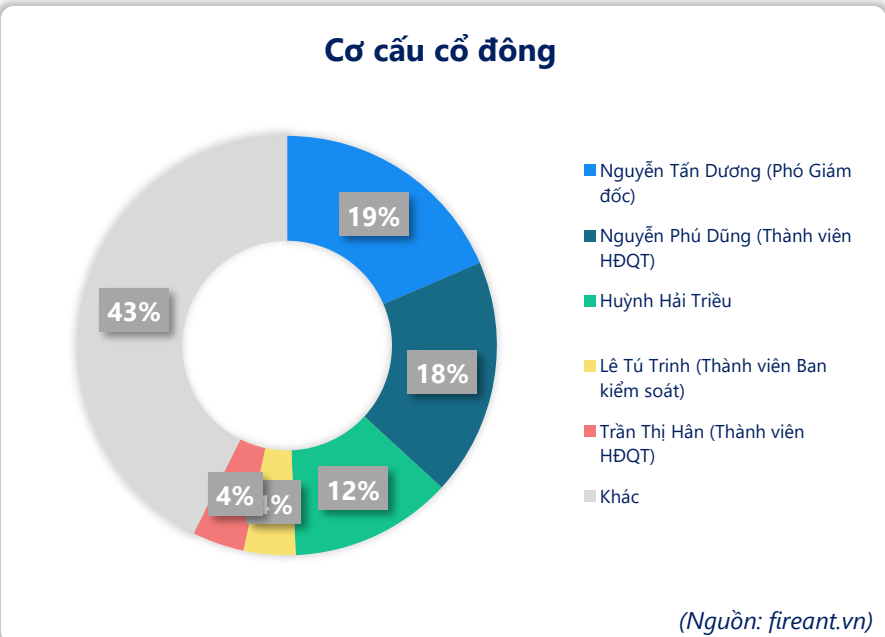
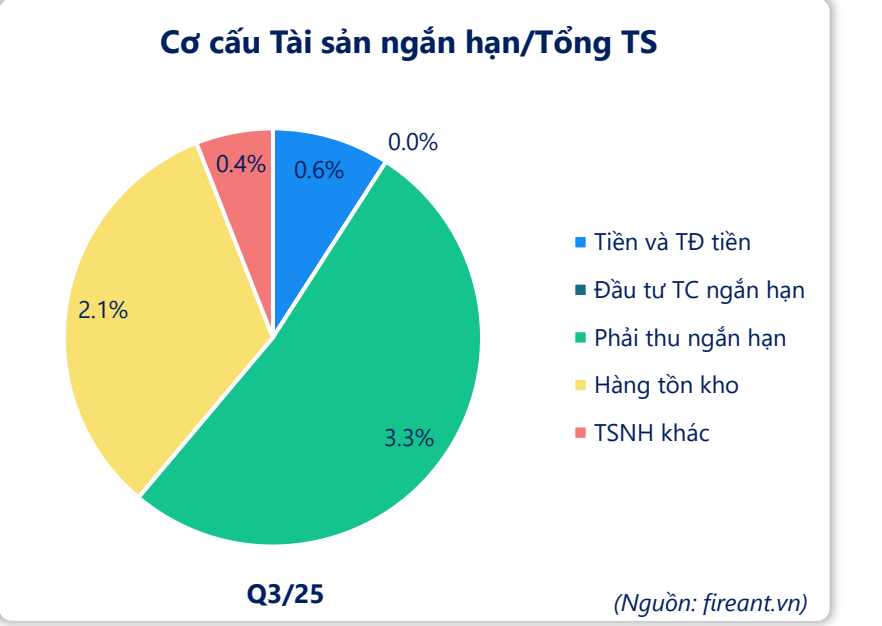
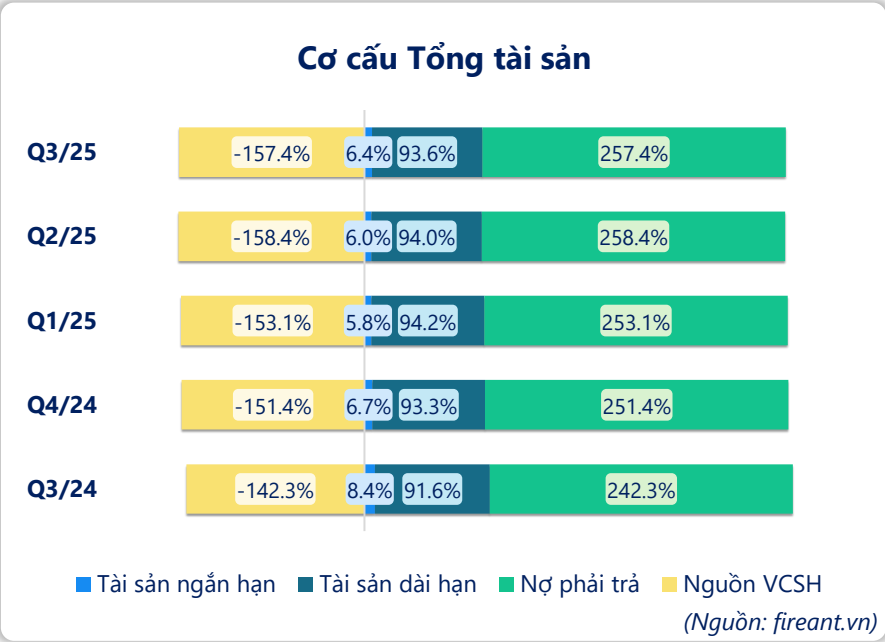
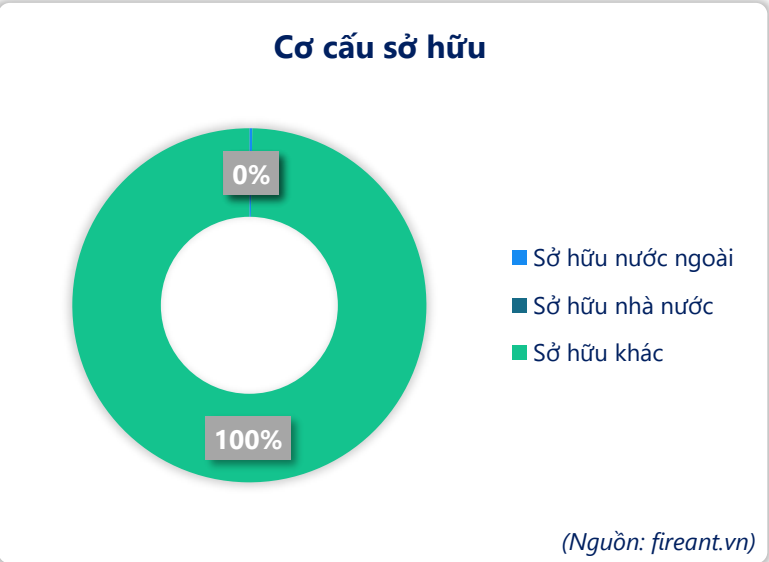
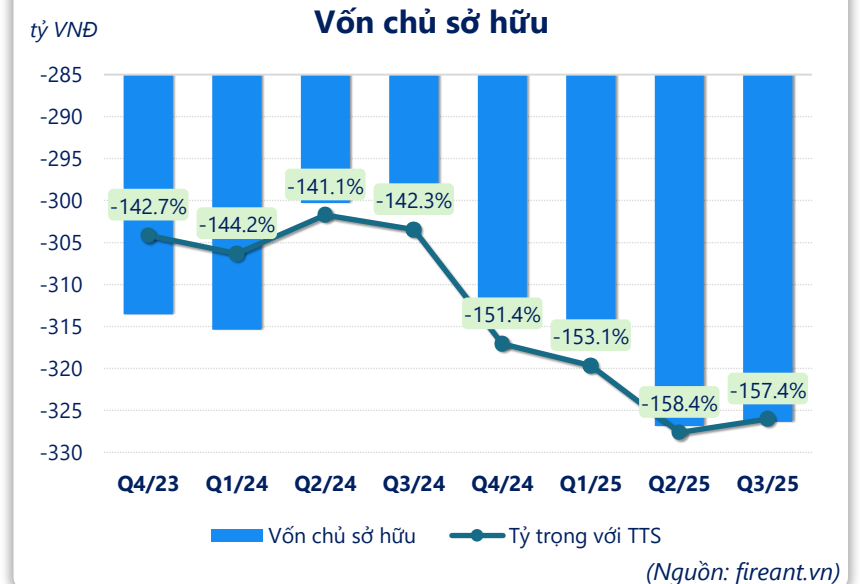
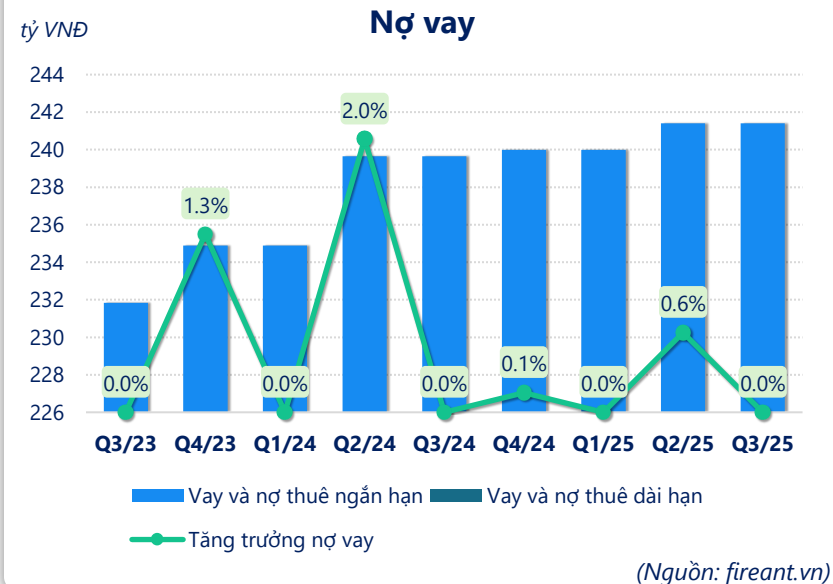
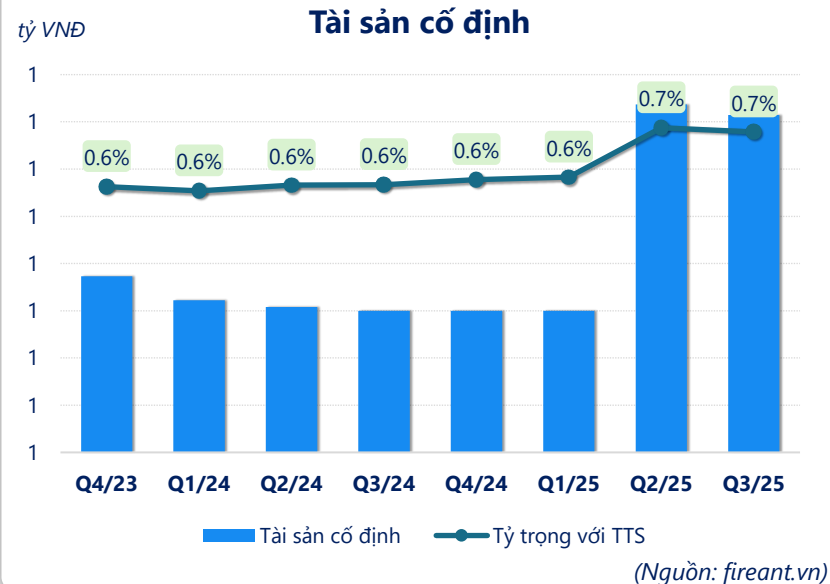
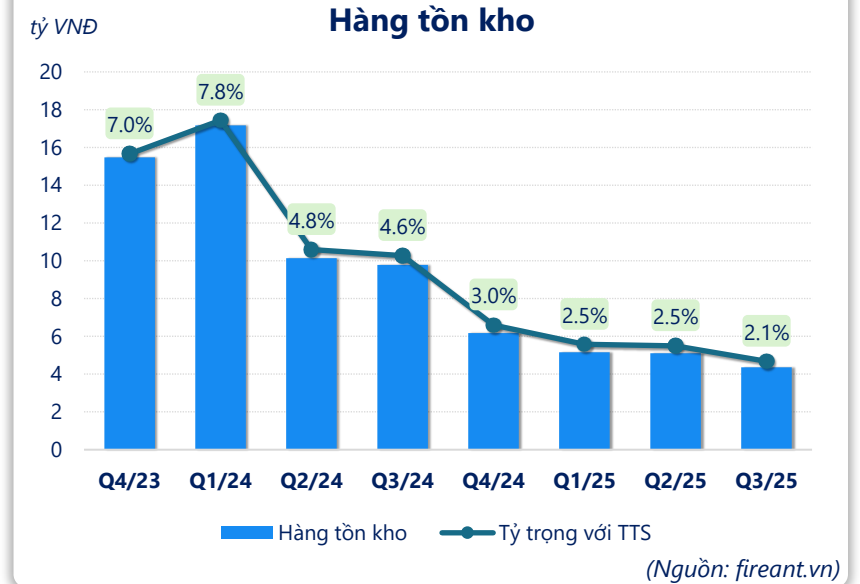
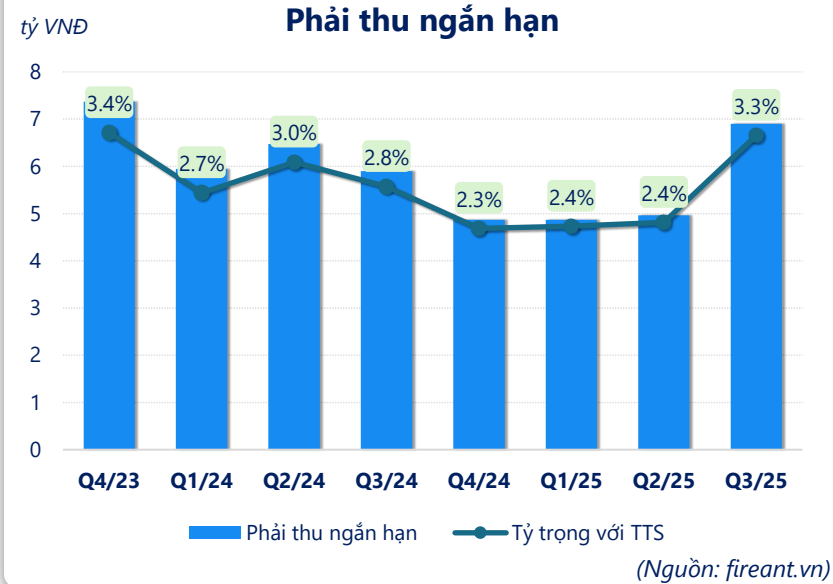
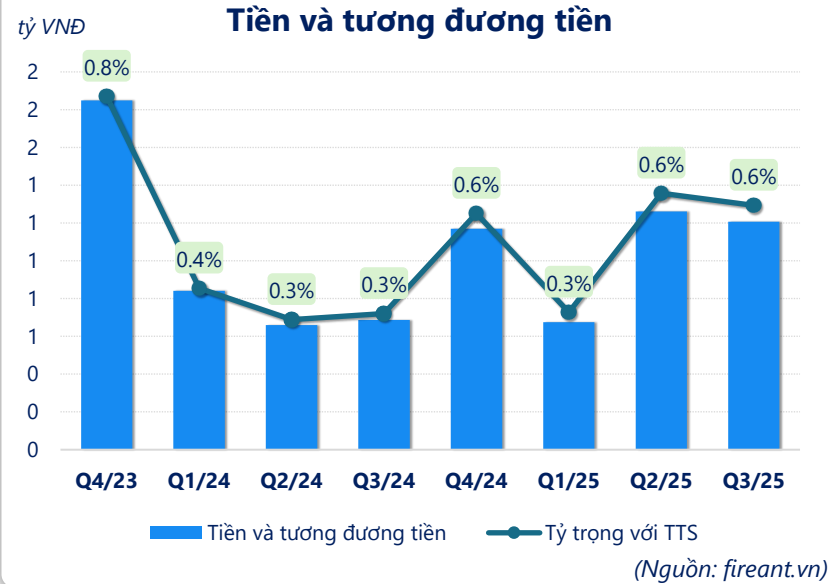
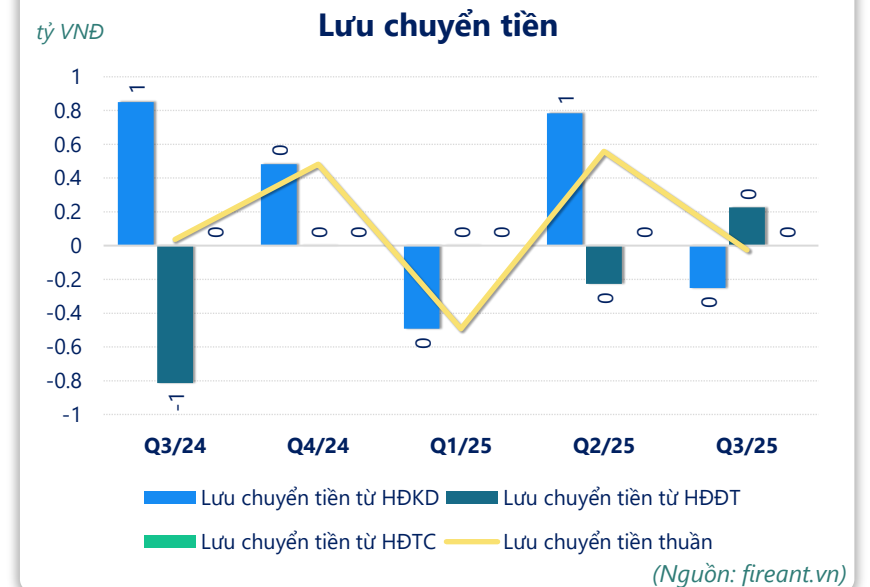
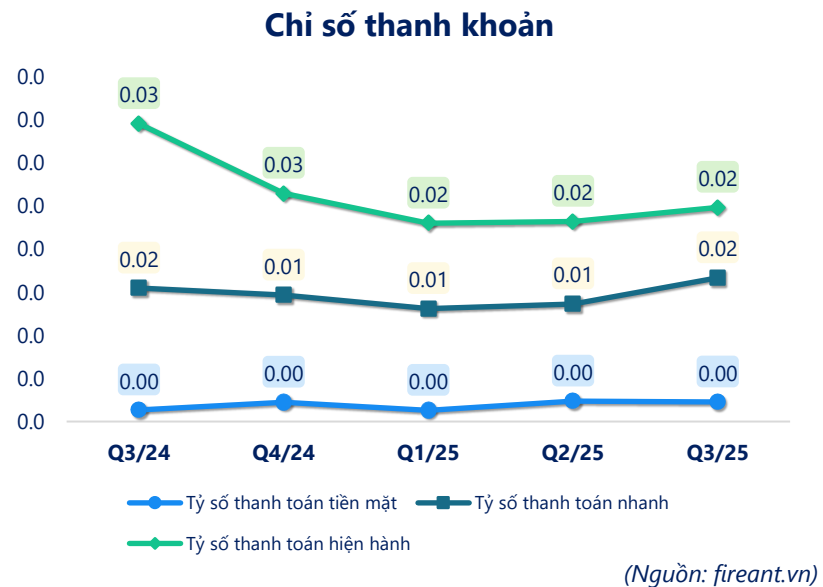
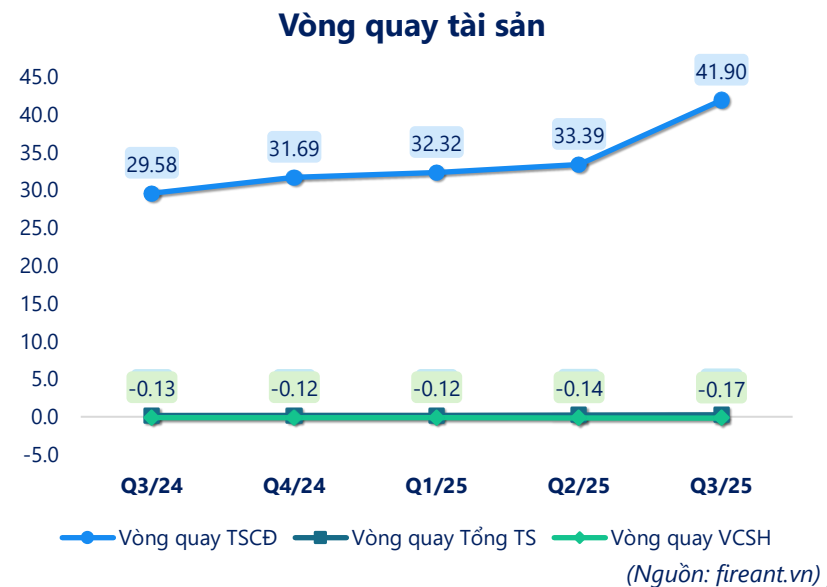
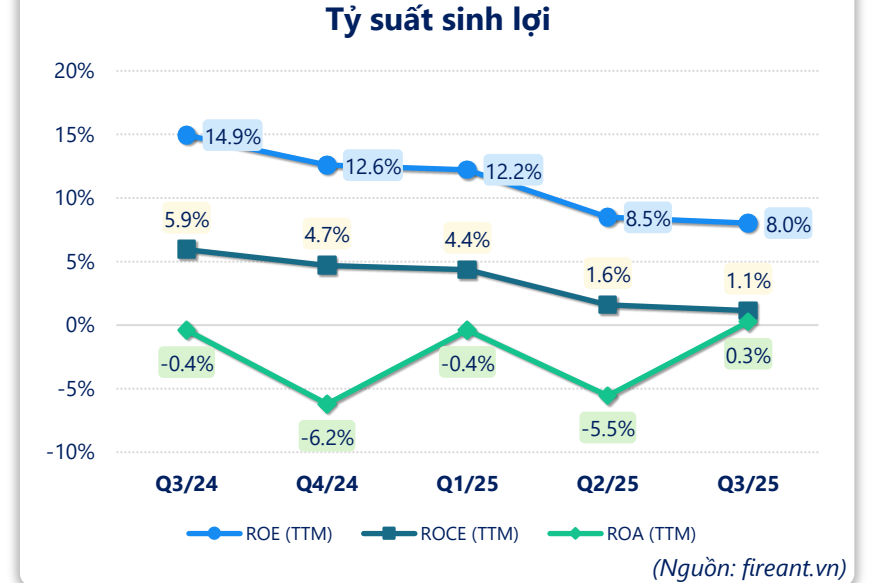
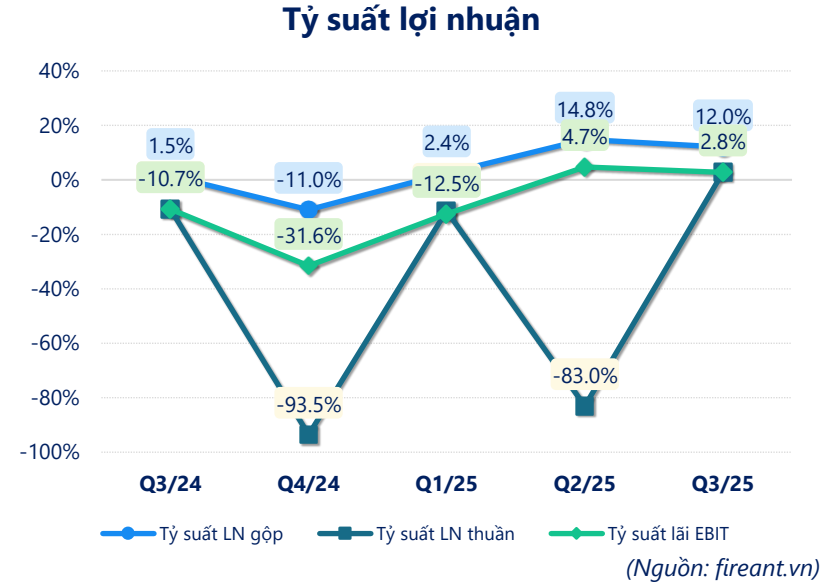
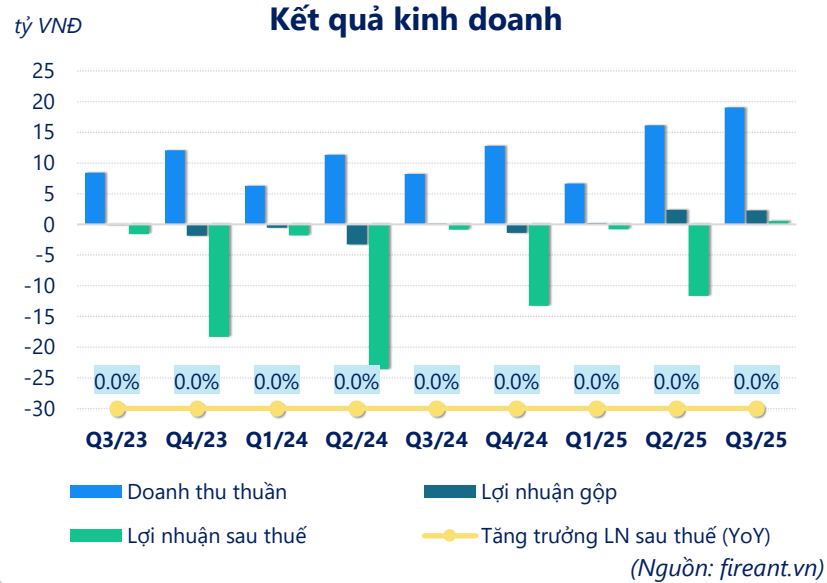


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		1,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		1,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		600
SL cổ phiếu LH		15,043,161
KLGD BQ 20 phiên (CP)		2,780
% sở hữu nước ngoài		0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		15
P/E		-0.6
EPS		-1,674

	YTD	1T	3T	6T
JOS	0.0%	0.0%	42.9%	-23.1%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	207	208	-0.1%
Tài sản ngắn hạn	13.3	13.8	-3.9%
Tiền và tương đương tiền	1.21	1.17	3.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	6.90	4.85	42.2%
Hàng tồn kho	4.37	6.17	-29.3%
Tài sản ngắn hạn khác	0.79	1.62	-51.1%
Tài sản dài hạn	194	194	0.1%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	1.41	1.20	17.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	192	192	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0.28	0.22	27.0%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	534	522	2.2%
Nợ ngắn hạn	534	522	2.2%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	241	240	0.6%
Phải trả người bán ngắn hạn	35.3	48.3	-26.8%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	-326	-314	-3.8%
Vốn chủ sở hữu	-326	-314	-3.8%
Vốn điều lệ	153	153	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	8.21	12.8	6.66	16.1	19.0
Giá vốn hàng bán	8.08	14.2	6.50	13.7	16.8
Lợi nhuận gộp	0.12	-1.40	0.16	2.39	2.28
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	0	9.57	0	14.3	0
Chi phí lãi vay	0	9.22	0	12.4	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.16	0.12	0.10	0.14	0.14
Chi phí QLDN	0.84	0.87	0.82	1.34	1.61
LN thuần từ HĐKD	-0.88	-12.0	-0.75	-13.4	0.53
Lợi nhuận khác	0	-1.29	-0.08	1.78	0
LN trước thuế	-0.88	-13.3	-0.83	-11.6	0.53
Lợi nhuận sau thuế	-0.88	-13.3	-0.83	-11.6	0.53
LNST của CĐ cty mẹ	-0.88	-13.3	-0.83	-11.6	0.53

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.85	0.48	-0.49	0.78	-0.25
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.81	0.00	0.00	-0.23	0.23
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0.66	0.69	1.17	0.67	1.26
Lưu chuyển tiền thuần	0.04	0.48	-0.49	0.56	-0.03
Ảnh hưởng tỷ giá	-0.01	0	0	0.03	-0.03
Tiền cuối kỳ	0.69	1.17	0.67	1.26	1.21

(Nguồn: fireant.vn)